

Số: 118/2022/QĐST-HNGĐ

*Hoàng Mai, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

**- Anh Chu Văn C**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: số nhà A, ngõ B, tổ 8, đường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

**- Chị Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: số A, tổ 4, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số A, ngõ B, tổ 8, đường K, phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh C và chị H sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Nay anh C và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh C và chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

**Về con chung:** Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H xác nhận có 03 con chung là Chu Cát Ngọc A, sinh ngày 20/7/2015; Chu Ngọc H1, sinh ngày 30/01/2018 và Chu Gia H2, sinh ngày 30/01/2018.

Ly hôn, anh C và chị H thống nhất thỏa thuận anh C sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Gia H2, sinh ngày 30/01/2018; chị H sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chu Cát Ngọc A, sinh ngày 20/7/2015 và cháu Chu Ngọc H1, sinh ngày 30/01/2018; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh C và chị H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

**Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về lệ phí:** Anh Chu Văn C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H.

- **Về con chung:** Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H xác nhận có 03 con chung là Chu Cát Ngọc A, sinh ngày 20/7/2015; Chu Ngọc H1, sinh ngày 30/01/2018 và Chu Gia H2, sinh ngày 30/01/2018.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh C và chị H, giao con chung là cháu Chu Gia H2, sinh ngày 30/01/2018 cho anh Chu Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Chu Cát Ngọc A, sinh ngày 20/7/2015 và cháu Chu Ngọc H1, sinh ngày 30/01/2018 cho chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Chu Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Chu Văn C và chị Đỗ Thị Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Chu Văn C chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0049877 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh C đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 74 ngày 20/12/2013);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ vụ việc.

**Đỗ Phương Minh**